

Bản án số: 95/2025/DS-ST

Ngày 29-8-2025

V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau; Căn cước công dân số 096078009827 (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Châu Huy H; địa chỉ cư trú: ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trịnh Tuyết M; địa chỉ cư trú: ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Ông có tham gia 02 chân trong dây hội mở ngày 10/4/2022 âm lịch do vợ chồng ông Châu Huy H và bà Trịnh Tuyết M làm chủ, loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, tổng số 35 chân, đã đóng được 30 kỳ thì ông H, bà M tuyên bố đình hội vào ngày 15/10/2024 âm lịch. Tổng số tiền ông đã đóng của 02 chân hội là 60.000.000 đồng. Sau khi đình hội thì đến nay ông H, bà M không trả tiền cho ông. Do đó ông khởi kiện yêu cầu ông H, bà M trả lại cho ông số tiền hội 60.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Châu Huy H và bà Trịnh

Tuyệt M không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Phan Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Châu Huy H và bà Trịnh Tuyệt M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Nguyên đơn tham gia 02 chân trong dây hụi mở ngày 10/4/2022 âm lịch do bị đơn làm chủ, loại hụi 1.000.000 đồng, tổng số 35 chân. Quá trình giao dịch hụi bị đơn còn thiếu nguyên đơn 60.000.000 đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền trên.

Xét thấy việc nguyên đơn tham gia hụi do bị đơn làm chủ đã được thể hiện qua Danh sách hụi do nguyên đơn cung cấp. Quá trình giao dịch bị đơn tự ý đình hụi nhưng không hoàn trả số tiền hụi nguyên đơn đã đóng nên đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Đồng thời do ông H và bà M là vợ chồng nên phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ nguyên đơn theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu là 60.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phùng,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn D. Buộc ông Châu Huy H và bà Trịnh Tuyệt M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn D số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi

hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Châu Huy H và bà Trịnh Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Ông Phan Văn D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011757 ngày 07/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý